

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiếu Phương

Bà Hoàng Thị Chiêu

-Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-
HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-
HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa Số:
04/2022/QĐST-HNGD ngày 29/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị T, sinh năm 1982, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn V, sinh năm 1979, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã K1, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 07/1/2022, bản tự khai, biên bản lấy
lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày:

Chị T và anh Triệu Văn V quen biết nhau từ năm 2001 qua bạn bè giới
thiệu, sau một thời gian tìm hiểu thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới
theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới chị T và anh V về sống chung
cùng với bố mẹ chồng tại thôn K, xã K1, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày
14/7/2005 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Thạch

An, tỉnh Cao Bằng. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi cưới, thời gian đầu anh, chị sống chung hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng bắt đầu từ đầu năm 2016 nguyên nhân là anh V không tú trí làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, mỗi lần say rượu lại cầm dao đuổi đánh chị T, đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào ngày 19/7/2021 (âm lịch) chị T bị anh V đánh đập nên phải chạy sang nhà em chú là Triệu Văn H, nhưng bị anh Triệu Văn V đuổi kịp lôi về nhà đánh đập thậm tệ, chị T trình báo Công an xã, anh V bị Công an xã xử phạt nhưng anh V vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào, tật ấy. Hiện tại chị T và anh V đã ly thân từ ngày 19/7/2021 (âm lịch) cho đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn với anh Triệu Văn V

Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V có 02 con chung là Triệu Minh T2, sinh ngày 16/11/2002 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không yêu cầu Toà án giải quyết và Triệu Đức H, sinh ngày 23/4/2005 khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc Triệu Đức H đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Triệu Văn V cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Triệu Văn V không nhất trí ly hôn, không hợp tác để giải quyết vụ án. Toà án tiến hành phối hợp với Công an xã Khánh Long tiến hành xác minh thì nhận thấy do không đồng ý ly hôn nên anh V không hợp tác để giải quyết vụ án. Tiến hành lấy lời khai của anh V thì anh V cho biết: Việc anh V và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Anh V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là khi anh đi uống rượu về chị V không chịu nấu cơm nên anh thường xuyên mắng là đánh đập chị T, hiện nay chị T đã không còn về nhà nữa đã ly thân từ lâu, nhưng anh không nhớ ngày, tháng cụ thể.

Về con chung: Anh Triệu Văn V xác nhận, vợ, chồng có 02 con chung là Triệu Minh T2, sinh ngày 16/11/2002 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không yêu cầu Toà án giải quyết và Triệu Đức H, sinh ngày 23/4/2005. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Triệu Văn V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy anh Triệu Văn V không chấp hành đúng theo quy định

tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Triệu Thị T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Hiện anh, chị đã ly thân từ 19/7/2021 (âm lịch). Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V là có căn cứ; về con chung: Giao quyền chăm sóc giáo dục con chung là Triệu Đức H cho chị Triệu Thị T; anh Triệu Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Hiện anh Triệu Văn V là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã K1, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị Triệu Thị T có quyền yêu cầu ly hôn anh Triệu Văn V là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của anh Triệu Văn V tại phiên tòa: Đã được tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh V vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 19/7/2021 (âm lịch) cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy Chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V có 02 người con chung là Triệu Minh T2, sinh ngày 16/11/2002 và Triệu Đức H, sinh ngày 23/4/2005, Hội đồng xét xử thấy rằng anh Triệu Minh T2, sinh ngày 16/11/2002, đến thời điểm chị T yêu cầu xin ly hôn đã đủ 18 tuổi, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết. Đối với con chung là Triệu Đức H khi ly hôn chị Triệu Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc và không yêu cầu anh Triệu Văn V cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của chị Triệu Thị V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Triệu Đức H, hơn nữa bản thân cháu Triệu Đức H đang theo học trường THPT thị trấn T3 không thường xuyên có mặt tại nhà, anh V cũng không quan tâm tới tình

hình học tập của cháu và hiện nay cũng không biết cháu trọ học ở địa chỉ nào trên thị trấn Thất Khê, không biết cháu học lớp mấy. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung là Triệu Đức Hùng cho chị Triệu Thị T và anh Triệu Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng yêu cầu của chị Triệu Thị T là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Triệu Thị T phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Triệu Văn V.

2. Về con chung: Chị Triệu Thị T được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là Triệu Đức H, sinh ngày 23/4/2005 và anh Triệu Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Triệu Văn V được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị Triệu Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006286 ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Minh Khai, huyện Thạch An; tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình